

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 29-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Nghiêm.

Ông Dư Chấn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại nhà văn hóa xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Mè Văn Q (tên gọi khác: không có); sinh ngày 22 tháng 12 năm 1975 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn G, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mè Văn L (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1933; vợ: Ngô Thị Ng, sinh năm 1977; con: có 02 con sinh năm 1997 và năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, bị công an huyện H lập hồ sơ AK, phạt cảnh cáo ngày 19/12/2016 và hồ sơ CQ ngày 19/10/2020; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2022 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Ngô Thị Ngát, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn G, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mè Văn Q là người sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2015. Sáng ngày 17/3/2022, Mê Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, Biển kiểm soát 12H1-386.75 từ nhà đến Trung tâm y tế huyện H để uống Methadone, sau đó đi đến một ngôi nhà có cửa xếp bằng sắt, màu xám tại thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua ma túy để sử dụng. Mê Văn Q đưa 400.000 đồng qua lỗ nhỏ dưới cửa và được một người không rõ tên tuổi ở bên trong đưa cho 04 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong đựng ma túy. Sau khi mua xong, Mê Văn Q đến khu vực chợ K sử dụng hết ma túy trong một đoạn ống hút. Số ma túy còn lại Mê Văn Q cất vào túi quần phía trước bên phải và điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ: 03 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất cục bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Biển kiểm soát 12H1-386.75; 01 ví giả da, bên trong có 400.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Mê Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Tại bản kết luận giám định số 116/KL-KTHS ngày 19/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục bột màu trắng thu giữ của Mê Văn Q là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,172 gam, đã trừ bì.

Tại bản kết luận giám định số 162/KL-KTHS ngày 26/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Mê Văn Q đều là tiền Việt Nam thật.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 13/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố bị cáo Mê Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mê Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Ngô Thị Ng trình bày không biết sự việc bị cáo sử dụng xe máy để đi mua ma túy sử dụng và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét trả lại số tiền 400.000 đồng và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Biển kiểm soát 12H1-386.75 do bản thân chị đi làm công nhân dành dụm tiền để mua xe làm phương tiện đi lại của gia đình, khi đăng ký đứng tên chủ hộ khẩu gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mê Văn Q, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mê Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù. Phạt bổ

sung bị cáo từ 5.000.000 đồng - 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho Mè Văn Q 01 ví giả da, 01 căn cước công dân, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Trả lại chị Ngô Thị Ng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1 – 386.75, số tiền 400.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Ng nhất trí, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo có ý kiến tranh luận, cho rằng mức hình phạt quá cao và đề nghị cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị luận tội. Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến đối đáp: Mè Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tổng khối lượng ma túy bị cáo bị xử phạt trên mức khởi điểm định lượng ma túy của khung hình phạt. Ngoài ra, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp giáo dục liên quan đến sử dụng ma túy nhưng không thay đổi, vẫn tiếp tục tái phạm; do vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn V vắng mặt, không có lý do; tuy nhiên đã có lời khai, lời trình bày được thu thập hợp pháp lưu giữ tại hồ sơ; Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định đồng thời hoàn toàn phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thu thập hợp pháp, thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác

định: Mè Văn Q đã điều khiển xe mô tô đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua số ma túy trị giá 400.000 đồng được đựng trong 04 đoạn ống hút nhựa, sau đó sử dụng hết ma túy trong 01 đoạn ống nhựa, số còn lại để trong người, trên đường đem về nhà để sử dụng đã bắt quả tang, thu giữ 0,172 gam chất ma túy Heroine.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Hành vi của bị cáo không chỉ làm huỷ hoại sức khỏe của người sử dụng ma túy mà còn làm suy thoái nòi giống và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Từ những nhận định nêu trên, đảm bảo căn cứ xác định bị cáo Mè Văn Q đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

[5] “ Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ... ”. Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các yếu tố khác có liên quan, để đưa ra mức hình phạt thỏa đáng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, trên cơ sở xem xét đề nghị luận tội của cơ quan công tố, cụ thể:

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử lý hành chính.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình có truyền thống cách mạng, có bố là ông Mè Văn L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, mẹ là bà Lê Thị N tham gia dân công hỏa tuyến; đây là các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt chính: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, định lượng ngay gần mức khởi điểm của khung hình phạt và có 02 tình tiết giảm nhẹ; Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Đối với ý kiến tranh luận của bị cáo đề nghị được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị luận tội và ý kiến đối đáp của đại diện Viện kiểm sát; xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thực sự ăn năn hối cải, thời điểm phạm tội bị cáo cũng đang tự nguyện điều trị “*cai nghiện*” tại nhà, thực hiện liệu pháp uống Methadone tại trung tâm y tế, bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp (3/12) dẫn đến sự hiểu biết, tuân thủ pháp luật có phần hạn chế, trong khi hoàn cảnh gia đình éo le, nuôi con chưa thành niên, vợ đi làm công nhân ngoại tỉnh. Hội đồng xét xử chấp nhận, quyết định áp dụng mức hình phạt tù thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhưng vẫn đảm bảo trên gần mức khởi điểm của khung hình phạt, đủ thời gian để bị cáo lao động, cải tạo và tự rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình, xã hội; đồng thời đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 08/4/2022 có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bị cáo Mè Văn Q có tài sản riêng đảm bảo thi hành án do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo nhưng ở mức khởi điểm của khung hình phạt bởi gia cảnh của bị cáo còn nhiều khó khăn.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy và vỏ bao gói kèm theo do là vật cấm lưu hành. Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 12H1 – 386.75 bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội; tuy nhiên, xét về nguồn gốc chiếc xe là tài sản do chị Ngô Thị Ng đi làm công ty tích góp tiền lương mua về để phục vụ việc sinh hoạt chung của gia đình, tuy nhiên đăng ký đứng tên chủ gia đình là Mè Văn Q. Xác định chiếc xe là tài sản sở hữu chung của gia đình, việc bị cáo mang xe đi để mua ma túy, chị Ngô Thị Ng không biết; do đó, cần trả lại chiếc xe cho vợ của bị cáo làm phương tiện phục vụ cuộc sống gia đình trong thời gian bị cáo thụ án. Số tiền 400.000 đồng thu trên người của bị cáo được xác định là số tiền của vợ đưa cho mang đi trả góp chiếc xe máy, nên được trả lại cho chủ sở hữu. Trả cho bị cáo 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Mè Văn Q và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[13] Con người và sự việc liên quan: Quá trình điều tra, Mè Văn Q khai được nhận tiền của Hoàng Văn V để đi mua ma túy; cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất nhưng Hoàng Văn V chỉ thừa nhận là có sử dụng chất

ma túy và có quan hệ anh em nhưng không thừa nhận việc đưa tiền nhờ mua ma túy cùng sử dụng. Hồ sơ thể hiện chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, không có tài liệu nào khác chứng minh nên chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý hành vi của Hoàng Văn V trong cùng vụ án này.

[14] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ ngôi nhà nơi Mè Văn Q đến mua ma túy là của Nguyễn Văn D, tuy nhiên Nguyễn Văn D không có mặt tại địa phương, không có cơ sở để làm rõ. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã chuyển thông tin có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang để tiếp tục xác minh, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

[15] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14,

[16] Đề nghị giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án.

[17] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 331, 333; điểm a khoản 2; các điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Mè Văn Q phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Mè Q 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/3/2022.

- Phạt bổ sung bị cáo Mè Văn Q số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp Ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì dán kín, trong đựng mẫu vật ma túy (và vỏ bao gói kèm theo) hoàn trả sau giám định.

- Trả lại cho chị Ngô Thị Ng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh, Biển kiểm soát 12H1-386.75 đã qua sử dụng có số khung RLHJA3915LY176028, số máy JA39E1513898 và số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Mè Văn Q 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng lắp sim số 0846122336, 01 căn cước công dân mang tên Mè Văn Q.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết các vật chứng được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 4 năm 2022)

4. Án phí: Bị cáo Mè Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường